

Số: /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2019 và nhiệm vụ trong thời gian đến

UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh (viết tắt là CTMTQGGNBV) 6 tháng đầu năm 2019, cụ thể như sau:

A. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

I. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện

Tiếp tục triển khai thực hiện CTMTQGGNBV giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh năm 2019, trong 6 tháng đầu năm 2019 UBND tỉnh đã ban hành các văn bản như sau:

- Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 18/01/2019 về việc thực hiện CTMTQGGNBV tỉnh Quảng Ngãi năm 2019;

- Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 22/01/2019 về Chương trình công tác năm 2019 của Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển CTMTQGGNBV tỉnh Quảng Ngãi năm 2019;

- Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện CTMTQGGNBV năm 2019;

- Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 12/4/2019 về việc kiểm tra, giám sát CTMTQGGNBV tỉnh Quảng Ngãi năm 2018 và năm 2019;

- Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Đề án thực hiện thí điểm Chính sách khuyến khích hộ nghèo tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị để tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo bền vững trên địa bàn 02 huyện: Sơn Tây và Tây Trà trong năm 2018 ban hành kèm theo Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh để tiếp tục thực hiện trong năm 2019. Đồng thời, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc thực hiện chương trình.

Nhìn chung, trong 6 tháng đầu năm 2019, các sở, ban ngành trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao đã kịp thời hướng dẫn cho các địa phương và

tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản triển khai thực hiện đảm bảo các nội dung CTMTQGGNBV.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Hội, đoàn thể tỉnh tiếp tục vận động hội viên, đoàn viên giúp nhau trong thực hiện giảm nghèo bền vững, chung sức xây dựng nông thôn mới, tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, nhân dân Phong trào thi đua “Quảng Ngãi chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; triển khai, tổ chức kiểm tra, giám sát cộng đồng trong quá trình thực hiện.

II. Kết quả thực hiện

1. Vốn thực hiện chương trình

Tổng nguồn vốn đầu tư cho CTMTQGGNBV năm 2019 là: 416.512 triệu đồng. Trong đó, vốn đầu tư phát triển (ĐTPT) là: 310.419 triệu đồng (chưa bao gồm 59.517 triệu đồng chưa phân khai), vốn sự nghiệp (SN): 106.093 triệu đồng.

Trong đó:

- Vốn Trung ương: 402.674 triệu đồng;
- Vốn địa phương: 13.838 triệu đồng;

2. Đối với Dự án 1: Chương trình 30a

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các huyện nghèo.

Tổng nguồn vốn cho Tiểu dự án 1 năm 2019 là: 245.724 triệu đồng. Trong đó, vốn đầu tư phát triển: 237.616 triệu đồng và vốn sự nghiệp duy tu bảo dưỡng: 8.108 triệu đồng.

- Trong năm 2019, đầu tư, xây dựng 114 công trình hạ tầng. Trong đó, 65 công trình trả nợ đã hoàn thành, chuyển tiếp (có 22 công trình trả nợ), gồm: 14 công trình giao thông, 20 công trình trường học, 07 công trình thủy lợi, 08 công trình văn hóa, 05 công trình y tế, 01 công trình đài phát thanh, 08 công trình điện dân dụng, 02 công trình dân dụng khác; 49 công trình khởi công mới, bao gồm: 09 công trình giao thông, 03 công trình thủy lợi, 22 công trình trường lớp học, 10 công trình văn hóa, 04 công trình y tế, 01 công trình điện sinh hoạt. Đến nay, các công trình chuyển tiếp và đầu tư mới đang triển khai thực hiện.

Kết quả giải ngân đến ngày 30/6/2019 là: 81.191 triệu đồng, tỷ lệ 34,17% so với kế hoạch vốn được giao.

- Nguồn kinh phí sự nghiệp duy tu bảo dưỡng 8.108 triệu đồng đã phân khai cho các huyện Sơn Tây, Tây Trà, Trà bồng, Minh Long và Ba Tư. Hiện nay, các địa phương đang tổ chức triển khai thực hiện và phân khai chi tiết đến từng công trình.

b) *Tiểu dự án 2*: Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.

Tổng kinh phí thực hiện cho Tiểu dự án 2 là: 23.093 triệu đồng (ngân sách Trung ương). Trong đó, nguồn vốn ĐTP: 21.834 triệu đồng, nguồn vốn sự nghiệp: 1.259 triệu đồng.

- Vốn đầu tư phát triển để xây dựng mới 22 công trình. Trong đó, 07 công trình giao thông, 01 công trình chợ, 01 công trình trường học, 04 công trình thủy lợi, 05 công trình sinh hoạt cộng đồng, 01 công trình trạm y tế, 03 công trình đường nội đồng. Hiện các công trình đang triển khai thực hiện và giải ngân 1.305,06 triệu đồng, tỷ lệ 5,98% so với kế hoạch.

- Nguồn kinh phí sự nghiệp duy tu bảo dưỡng 1.259 triệu đồng đã phân khai cho các huyện Mộ Đức, Đức Phổ, Bình Sơn, Lý Sơn. Hiện nay, các địa phương đang tổ chức triển khai thực hiện.

c) *Tiểu dự án 3*: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.

Tổng kinh phí thực hiện: 61.534 triệu đồng để thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, trong đó: Ngân sách Trung ương: 50.916 triệu đồng, ngân sách tỉnh 10.618 triệu đồng để thực hiện các nội dung như sau:

- Phân bổ cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 20.754 triệu đồng để thực hiện hợp phân phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế (trong đó, mua vắc xin tiêm phòng gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện nghèo 5.193 triệu đồng, giao khoán, chăm sóc, bảo vệ rừng 14.543 triệu đồng); phân bổ cho các huyện miền núi 34.780 triệu đồng, trong đó thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế 29.623 triệu đồng, nhân rộng mô hình giảm nghèo 5.157 triệu đồng.

- Phân bổ 6.000 triệu đồng cho các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo để thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo.

Hiện nay, các địa phương đang triển khai xây dựng dự án để thực hiện.

d) *Tiểu dự án 4*: Hỗ trợ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

Ngân sách Trung ương bố trí 5.697 triệu đồng để thực hiện các nội dung như:

- Mở 05 lớp tại các huyện, thành phố có xã bãi ngang về nâng cao năng lực cán bộ xuất khẩu lao động và tuyên truyền viên cơ sở làm công tác tư vấn cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, nhằm trang bị cho cộng tác viên kiến thức, kỹ năng và phương pháp về tư vấn xuất khẩu lao động để tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn cho người lao động các

thông tin về xuất khẩu lao động; đẩy mạnh công tác tạo nguồn xuất khẩu lao động tại 18 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố tổ chức 10 buổi tư vấn trực tiếp tại các huyện, thành phố để tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài các thông tin về lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài (xuất khẩu lao động).

- Đặt hàng với cơ sở đào tạo hoặc doanh nghiệp dịch vụ hoặc tổ chức sự nghiệp đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài (sau đây gọi là doanh nghiệp) để đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017.

Kết quả, đã tổ chức tuyên truyền, vận động đưa 520 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Trong đó, 175 lao động là người nghèo, người dân tộc thiểu số và 345 lao động khác. Tỷ lệ lao động đã đi làm việc ở nước ngoài ở 05 huyện nghèo, huyện Sơn Hà và 05 huyện, thành phố có xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo đến nay là 520/1.470 chỉ tiêu, đạt tỷ lệ 35,37%.

Hiện nay, đang tiếp tục triển khai thực hiện.

2. Đối với Dự án 2: Chương trình 135

a) *Tiểu dự án 1:* Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã ĐBKK, xã an toàn khu; các thôn ĐBKK.

- Tổng kinh phí thực hiện là: 55.298 triệu đồng (vốn Trung ương). Trong đó, vốn đầu tư phát triển: 50.969 triệu đồng (vốn phân khai đợt 1), vốn sự nghiệp: 4.329 triệu đồng.

- Về kết quả thực hiện:

+ Đối với nguồn vốn đầu tư: Thực hiện đầu tư cho 100 công trình cơ sở hạ tầng. Trong đó, có 75 công trình đầu tư mới gồm: 54 công trình giao thông, 08 công trình thủy lợi, 04 công trình sinh hoạt cộng đồng, 04 công trình nước sinh hoạt, 04 công trình giáo dục và 01 công trình dân dụng khác; trả nợ 25 công trình hoàn thành, gồm: 19 công trình giao thông, 03 công trình thủy lợi, 02 công trình điện dân dụng, 01 công trình nước sinh hoạt.

Đến nay, các công trình đầu tư mới đang triển khai thực hiện và giải ngân đến ngày 30/6/2019 là 15.338,8 triệu đồng, tỷ lệ 30,09%.

+ Đối với nguồn vốn sự nghiệp duy tu bảo dưỡng: 2.993 triệu đồng hiện nay các địa phương đang phân khai đến từng danh mục công trình.

b) *Tiểu dự án 2:* Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu, các thôn đặc biệt khó khăn.

Tổng kinh phí thực hiện 18.625 triệu đồng. Trong đó, ngân sách Trung

ương: 15.405 triệu đồng; ngân sách địa phương 3.220 triệu đồng (tinh) để thực hiện nhân rộng các mô hình giảm nghèo có hiệu quả (3.081 triệu đồng) và hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế (15.544 triệu đồng).

Tiểu dự án 2, hiện đang triển khai thực hiện.

c) *Tiểu dự án 3*: Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu; thôn đặc biệt khó khăn.

Ngân sách Trung ương bố trí: 2.390 triệu đồng, hiện nay Ban Dân tộc tỉnh đang phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kế hoạch trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

3. Đối với Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135

Kinh phí thực hiện 771 triệu đồng (ngân sách Trung ương). Trong đó, 308 triệu đồng để thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế. Hiện nay phân bổ cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang triển khai. Đối với kinh phí nhân rộng mô hình giảm nghèo (463 triệu đồng) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đang phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện Mộ Đức và Sơn Tịnh, mỗi huyện 231,5 triệu đồng. Dự án 3 hiện đang triển khai thực hiện.

4. Đối với Dự án 4: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

Ngân sách Trung ương bố trí: 1.914 triệu đồng (nguồn vốn sự nghiệp).

a) *Hoạt động truyền thông về giảm nghèo*: Kinh phí 554 triệu đồng để thực hiện các nội dung như sau:

- Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh (PTQ) mở 04 chuyên mục tuyên truyền giảm nghèo bền vững trên sóng PTQ nội dung, cơ chế về chính sách giảm nghèo, gương thoát nghèo, các mô hình, dự án giảm nghèo có hiệu quả.

- Ký hợp đồng với Báo Quảng Ngãi, Báo Lao động xã hội mỗi đơn vị 03 số, tuyên truyền về chính sách giảm nghèo, gương thoát nghèo, các mô hình, dự án giảm nghèo có hiệu quả.

- Phân khai cho 03 huyện: Sơn Tây, Sơn Hà và Minh Long tổ chức cuộc thi tuyên truyền viên giảm nghèo giỏi cấp huyện.

- Phân bổ cho các huyện: Sơn Tây, Tây Trà thực hiện công tác tuyên truyền về cơ chế chính sách giảm nghèo và Đề án thực hiện thí điểm Chính sách khuyến khích hộ nghèo tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị để tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo bền vững trên địa bàn 02 huyện: Sơn Tây và Tây Trà năm 2019 bằng hình thức tuyên truyền cho cán bộ và cộng đồng dân cư thông qua họp thôn.

- Hợp đồng với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh (PTQ) tổ chức 02 cuộc nói chuyện chuyên đề về công tác giảm nghèo bền vững tại Đài Phát thanh - Truyền hình.

- Phân khai cho các huyện: Tây Trà, Sơn Tây, Trà Bồng và Minh Long tổ chức đối thoại trực tiếp với người dân về các chính sách giảm nghèo.

- Tổ chức 02 cuộc nói chuyện chuyên đề về giảm nghèo tại cộng đồng.

Hiện nay, các cơ quan, đơn vị đang tổ chức triển khai thực hiện.

b) Hoạt động giảm nghèo về thông tin: Kinh phí: 1.360 triệu đồng,

Để thực hiện trang bị phương tiện tác nghiệp phục vụ thông tin, tuyên truyền cổ động tại 6 huyện; trong đó 5 huyện miền núi: Trà Bồng, Tây Trà, Sơn Hà, Minh Long và Ba Tơ và huyện Đảo Lý Sơn (*huyện Sơn Tây đã được Bộ TT&TT trang bị năm 2014 thuộc CTMTQG đưa thông tin về cơ sở*).

Hiện nay, đang tổ chức triển khai thực hiện.

5. Đối với Dự án 5: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

Ngân sách Trung ương bố trí 1.466 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp, cụ thể:

a) Sở Lao động - TB&XH: Kinh phí 750 triệu đồng.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức 02 đợt kiểm tra, giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2018, 2019 tại các huyện, thành phố và các xã, thị trấn trong tỉnh.

- Tổ chức 01 đoàn đi học tập kinh nghiệm trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 tại một số tỉnh, thành trong nước.

- Mở 04 lớp đào tạo nâng cao năng lực cho 368 cán bộ cấp xã, 02 lớp cán bộ cấp thôn của 18 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và cán bộ cấp thôn thuộc 06 huyện miền núi ngoài Chương trình 135 về công tác giảm nghèo trong giai đoạn 2016 - 2020; mở 01 lớp tập huấn triển khai phần mềm báo cáo theo Thông tư số 39/2016/TT-BLĐTBXH cho cán bộ cấp huyện.

- Bố trí kinh phí cho cán bộ tỉnh đi tập huấn tại Trung ương và đi công tác tại địa phương về lĩnh vực giảm nghèo.

Hiện nay, đang tổ chức triển khai thực hiện.

b) UBND các huyện, thành phố và các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT: Kinh phí 716 triệu đồng để tổ chức kiểm tra, giám sát tình thực hiện Chương trình tại các địa phương và kiểm tra, giám sát theo chuyên đề. Hiện đang triển khai thực hiện.

(Chi tiết về kết quả thực hiện theo Phụ lục 01 đính kèm).

6. Các chính sách giảm nghèo chung

Trong 6 tháng đầu năm 2019, các sở, ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo, kịp thời các chính sách giảm nghèo chung như: 12.197 lượt đối tượng là hộ nghèo, đối tượng chính sách vay vốn tín dụng ưu đãi với doanh số cho vay 469.093,79 triệu đồng, nâng tổng dư nợ vay các chính sách lên 2.877.224 triệu đồng; 68 hộ nghèo được xây dựng nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ vay vốn tín dụng ưu đãi; dạy nghề cho 350 lao động là người nghèo, người cận nghèo, người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, người nghèo ở xã, thôn, bản ĐBKK thông qua Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn; hỗ trợ miễn giảm học phí 42.015 học sinh, sinh viên và hỗ trợ chi phí học tập cho 64.736 học sinh, sinh viên với kinh phí 105.702 triệu đồng; tổ chức trợ giúp pháp lý cho 227 lượt người nghèo, người dân tộc thiểu số theo Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 446.443 người nghèo, cận nghèo, DTTS và người sống ở xã ĐBKK, huyện đảo, với kinh phí 151.006 triệu đồng; hỗ trợ tiền điện cho 39.969 hộ nghèo, hộ chính sách xã hội với kinh phí 12.694 triệu đồng và trợ cấp bảo trợ xã hội cho 84.354 đối tượng theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP của Chính phủ với kinh phí 191.254 triệu đồng.

7. Các chính sách giảm nghèo đặc thù riêng của tỉnh

- Căn cứ Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Đề án thực hiện thí điểm Chính sách khuyến khích hộ nghèo tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị để tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo bền vững trên địa bàn 02 huyện: Sơn Tây và Tây Trà trong năm 2018 ban hành kèm theo Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh để tiếp tục thực hiện trong năm 2019, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức triển khai, hướng dẫn cho các địa phương triển khai thực hiện (tại Công văn số 1302/SLĐT BXH-VPGN ngày 08/5/2019).

Hiện nay, trên địa bàn 2 huyện số hộ nghèo đăng ký tham gia Đề án là 2.764 hộ. Trên cơ sở đó, các địa phương đã lựa chọn những hộ có quyết tâm và có điều kiện hơn về sản xuất, kinh doanh là 527 hộ để hướng dẫn, theo dõi và đến cuối năm 2019 sẽ điều tra thu nhập của hộ gia đình trong năm để làm cơ sở xét chọn đối tượng thụ hưởng chính sách với mức hỗ trợ 15 triệu đồng/hộ, bình quân mỗi xã không quá 5 hộ.

- UBND tỉnh giao Ban Dân tộc tỉnh tiếp tục hướng dẫn cho các địa phương tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng đối với hộ gia đình, thôn, xã, huyện thoát nghèo ở vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 02/6/2017 của UBND tỉnh.

Dự kiến nhu cầu kinh phí qua rà soát ở các địa phương trong năm 2019 là 33.404,3 triệu đồng. Trong đó, bổ sung kinh phí còn thiếu của năm 2018 là 1.133,2 triệu đồng.

Đối với kinh phí khen thưởng cho huyện Sơn Hà thoát nghèo, UBND tỉnh đã phân bổ 10 tỷ đồng (*tại Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 17/12/2018*) để huyện Sơn Hà triển khai thực hiện xây dựng công viên văn hóa tại xã Sơn Kỳ và Sơn Linh.

Việc thực hiện chính sách trên đã góp phần khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước trong một bộ phận người nghèo; tạo nên phong trào, tấm gương điển hình tích cực lao động sản xuất, tự vươn lên thoát nghèo bền vững là vinh dự của hộ gia đình.

III. Đánh giá chung

1. Thuận lợi

- Luôn được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tạo được phong trào phấn đấu giảm nghèo trong cả tỉnh theo phương châm phát huy nội lực cộng đồng, các tầng lớp dân cư, kết hợp với sự hỗ trợ của Nhà nước, thu hút sự tham gia của toàn xã hội, các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức kinh tế, lực lượng vũ trang. Các chính sách giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020 của Trung ương, chính sách giảm nghèo đặc thù riêng của tỉnh được triển khai thực hiện đến từng cơ sở, cộng đồng và người dân.

- Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh đến nay về cơ sở pháp lý cơ bản đảm bảo để thực hiện các chính sách, dự án thuộc khung Chương trình giảm nghèo; các nguồn vốn được phân khai cho các sở, ngành và địa phương, nhất là nguồn vốn đầu tư được phân khai ngay từ đầu năm 2019.

- Việc thực hiện các chính sách giảm nghèo đặc thù riêng của tỉnh được tiếp tục triển khai trong năm 2019 đã góp phần lớn trong việc khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, không muốn thoát nghèo trong một bộ phận người nghèo; góp phần vào việc thực hiện hiệu quả các chính sách, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

- Các chính sách giảm nghèo chung được triển khai đồng bộ, kịp thời cho đối tượng đã góp phần giảm bớt khó khăn, ổn định cuộc sống,

2. Khó khăn, tồn tại

- Đến nay, chỉ có nguồn vốn đầu tư phát triển được giải ngân nhưng tỷ lệ đạt thấp (31,52%); các địa phương chưa quyết liệt trong công tác chỉ đạo triển khai thực hiện; nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất các địa phương chủ yếu tập trung giải ngân vào những tháng cuối năm.

- Đến thời điểm báo cáo chưa huy động được nguồn vốn ngân sách của huyện và xã để thực hiện Chương trình MTGGNBV năm 2019, bởi vì ngân sách huyện, xã còn gặp nhiều khó khăn.

- Thẩm quyền quyết định thu hồi một phần kinh phí (dưới dạng tiền mặt hoặc hiện vật) ngân sách nhà nước đã hỗ trợ cho các hộ gia đình tham gia dự án, luân chuyển trên địa bàn theo điểm c, khoản 2, điều 7 Thông tư số 15/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định. Vì thế, đối với các dự án cấp huyện do Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt nhưng cũng phải trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thu hồi một phần kinh phí nên nội dung này gặp nhiều khó khăn.

- Hiện nay, Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ còn hiệu lực thi hành. Trong đó, các nội dung và định mức hỗ trợ không thống nhất với Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính đã gây khó khăn cho các địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cơ sở là kiêm nhiệm nên việc theo dõi quá trình thực hiện hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình chưa được thường xuyên, sâu sát đến từng hộ gia đình dẫn đến một số địa phương, cơ sở không nắm bắt hết được tình hình sinh trưởng, phát triển (cây, con giống) của các dự án phát triển sản xuất.

- Việc phân bổ kinh phí sự nghiệp cho các địa phương phải căn cứ định mức phân bổ của từng Dự án và Tiểu dự án của trung ương phân bổ cho tỉnh. Tuy nhiên, hằng năm trung ương chỉ phân bổ đến các Dự án, không có định mức phân bổ đến các Tiểu dự án nên việc phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp gặp nhiều khó khăn.

B. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

1. Tập trung chỉ đạo thực hiện những nội dung của các Dự án, Tiểu dự án theo kế hoạch đã đề ra đảm bảo hoàn thành kế hoạch trong năm. Trong đó, chú trọng nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình hạ tầng, hoàn thiện các thủ tục hồ sơ giải ngân đảm bảo theo quy định.

2. Thực hiện đồng bộ các giải pháp trong công tác tuyên truyền để nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, nhất là cán bộ cấp cơ sở nhằm phát huy hiệu quả, đạt được mục tiêu của Kế hoạch. Đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho người nghèo nói chung và người nghèo ở vùng đặc biệt khó khăn nói riêng. nêu gương, động viên, khen thưởng kịp thời những hộ nghèo điển hình trong việc thoát nghèo phát triển kinh tế bền vững, phê phán các trường hợp lợi dụng chính sách, không có ý chí vươn lên, không muốn thoát nghèo

3. Tổ chức thực hiện tốt, có hiệu quả các Dự án trong Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững theo Quyết định số 1722/QĐ-TTg được ngân sách Trung ương bố trí vốn năm 2019; trong đó, cần chú trọng và làm tốt hơn nữa hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo, cụ thể:

- Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo thông qua các dự án do cộng đồng đề xuất. Cộng đồng có thể là nhóm hộ, tổ nhóm hợp tác sản xuất.

- Tăng cường sự tham gia của người dân trong các hoạt động, từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất chuyên canh, tập trung theo hướng sản xuất hàng hoá để người nghèo tiếp cận và tham gia; hỗ trợ các hoạt động chuyển giao kỹ thuật, định hướng cách làm ăn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Không xây dựng, hỗ trợ các mô hình, dự án cho các loại cây ngắn ngày, không mang lại hiệu quả lâu dài như: Lúa, đậu phụng, rau...

4. Các sở, ban ngành và UBND cấp huyện cần chủ động xây dựng giải pháp xúc tiến tiếp cận thị trường tiêu thụ sản phẩm cho người dân để ký hợp đồng tiêu thụ.

5. Triển khai thực hiện kịp thời, đúng quy định trong việc hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng đối với hộ gia đình, thôn, xã, huyện thoát nghèo ở vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 02/6/2017 của UBND tỉnh. Tổng kết, đánh giá hiệu quả Đề án thực hiện thí điểm Chính sách khuyến khích hộ nghèo tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị để tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo bền vững trên địa bàn huyện Sơn Tây, Tây Trà theo Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 của UBND tỉnh để làm cơ sở đề xuất nhân rộng trong thời gian tiếp theo.

6. Cấp huyện, xã căn cứ tình hình, điều kiện của địa phương bố trí kinh phí ngân sách của cấp mình nhằm đảm bảo nguồn lực thực hiện Chương trình giảm nghèo đạt hiệu quả, hoàn thành kế hoạch, mục tiêu đề ra.

7. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc tổ chức thực hiện tại cơ sở; trong đó tập trung kiểm tra, đánh giá hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; nâng cao trách nhiệm trong công tác tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các giải pháp thiết thực để chỉ đạo triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh, đảm bảo kịp thời và hiệu quả, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kế hoạch đã đề ra.

C. KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Bộ Tài chính tiếp tục quan tâm, sớm có văn bản hướng dẫn thống nhất việc thực hiện các nội dung, định mức hỗ trợ tại Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính với Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ.

- Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục quan tâm hằng năm có văn bản hướng dẫn cho các địa phương về định mức kinh phí hỗ trợ đến từng Tiểu dự án để có cơ sở phân bổ kinh phí cho các huyện, thành phố.

Kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/cáo);
- Bộ Lao động - TB&XH (b/cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/cáo);
- Bộ Tài chính (b/cáo);
- Ủy Ban Dân tộc (b/cáo);
- Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo (Bộ Lao động - TB&XH);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, địa phương là thành viên Ban chỉ đạo các CTMTQG tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.Ng/c, CBTH;
- Lưu: VT, KT việt300

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Phiên